

Chương:417

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 510 /QĐ-SKHCN ngày 25 / 4 / 2025 của sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên)

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó		
				Văn phòng Sở	Trung tâm Khoa học và Đổi mới sáng tạo	Trung tâm Công nghệ và Nền tảng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	41	41	41		
1	Số thu phí, lệ phí	41	41	41		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	34	34	34		
2.1	Chi sự nghiệp khoa học					
2.2	Chi quản lý hành chính	34	34	34		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
	- Bố trí nguồn thực hiện CCTL	13	13	13		
	-Các khoản chi phục vụ công tác thu theo quy định	21	21	21		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	7	7	7		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	40.344	40.344	30.520	5.168	4.656
1	Chi quản lý hành chính	20.772	20.772	20.772		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	13.502	13.502	13.502		
	Trong đó đã bao gồm 10% tiết kiệm chi để thực hiện CCTL	320	320	320		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	7.270	7.270	7.270		
-	Quỹ tiền thưởng	603	603	603		
-	Trang phục Thanh tra viên	44	44	44		
-	Chính lý tài liệu	300	300	300		

-	Sửa chữa trang TTĐT	150	150	150		
-	KP hoạt động BCD chuyển đổi số	100	100	100		
-	SN ứng dụng CNTT	200	200	200		
-	Chi hoạt động tổ ứng cứu công tác an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước	50	50	50		
-	Tổ chức ngày chuyển đổi số	100	100	100		
-	Thuê hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Điện Biên	585	585	585		
-	KP hoạt động mua sắm tập trung	130	130	130		
-	Thuê hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Điện Biên	726	726	726		
-	Hệ thống thông tin nguồn	2.000	2.000	2.000		
-	Hệ thống chứng thực điện tử	1.000	1.000	1.000		
-	Mua sắm TTB	50	50	50		
-	Chi công tác bưu chính viễn thông	100	100	100		
-	Chi công tác cải cách hành chính	100	100	100		
-	Mua bản quyền TB bảo mật tường lửa	500	500	500		
-	Thuê HT thông tin giải quyết TTHC tỉnh Điện Biên	40	40	40		
-	Thông tin đối ngoại	5	5	5		
-	KP chi trả thù lao kiểm tra báo chí lưu chiều, thẩm định nội dung báo chí lưu chiều trên địa bàn tỉnh	24	24	24		
-	Khung kiến trúc chính quyền điện tử 3.0	463	463	463		
2	Chi sự nghiệp khoa học	14.916	14.916	9.748	5.168	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	8.074	8.074	8.074		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	3.729	3.729		3.729	
	<i>Trong đó đã bao gồm 10% tiết kiệm chi để thực hiện CCTL</i>	60	60		60	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.113	3.113	1.674	1.439	
	<i>Trong đó: quỹ tiền thưởng</i>	215	215		215	
3	Sự nghiệp kinh tế	4.656	4.656			4.656

3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.924	2.924			2.924
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.732	1.732			1.732
	<i>Trong đó: quỹ tiền thưởng</i>	<i>182</i>	<i>182</i>			<i>182</i>
3	Bổ sung có mục tiêu (kinh phí sự nghiệp)					